



Innovation
that excites

TCIE



Innovation
that excites

SUNNY Q-SERIES





PHONG CÁCH CHO MỖI CHUYẾN ĐI

Với những thay đổi ấn tượng trong thiết kế, Nissan Sunny Q-series giờ đây khoác lên mình vẻ ngoài hiện đại, trẻ trung và cao cấp. Từ cụm đèn pha mạnh mẽ, nét chấm phá với dải đèn LED chạy ban ngày đến những chi tiết cản trước, cản sau, la zăng thể thao tràn đầy năng lượng, Nissan Sunny Q-series sẵn sàng đồng hành cùng bạn trên mọi hành trình.

TINH TẾ TRÊN TỪNG ĐƯỜNG NÉT



Cản trước Q-series và thiết kế lưới tản nhiệt V-motion



Cụm đèn pha mạnh mẽ



Đèn sương mù tích hợp dải LED chạy ban ngày



Gương chiếu hậu tích hợp đèn báo rẽ



La zăng thể thao



Cản sau và cánh lướt gió cá tính

KHẢ NĂNG VẬN HÀNH ĐỘNG CƠ VÀ HỆ THỐNG TREO

Hiệu suất khí động học ở mức cao nhất. Chuyển động trơn tru và dễ dàng xử lý

Động cơ HR15 với Van biến thiên toàn thời gian (CVTC) và công nghệ Drive-by-Wire

Động cơ hợp kim nhôm cho trọng lượng nhẹ và hoạt động êm ái, kết hợp với hộp số tự động hoàn toàn mới, gọn nhẹ hơn với độ ma sát thấp hơn so với thế hệ trước. Van biến thiên toàn thời gian (CVTC) và công nghệ Drive-by-Wire làm tăng hiệu quả quá trình nạp và xả của động cơ giúp đảm bảo vận hành tối ưu ở mọi tốc độ động cơ và chế độ tải của xe. Dù đi trong thành phố hay đường cao tốc, bạn sẽ bất ngờ về khả năng tăng tốc ấn tượng và hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu nổi bật của Nissan Sunny Q-series.

Hệ thống treo ưu việt

Là lý do cho khả năng lái mượt mà của Nissan Sunny Q-series. Lò xo và hệ thống hấp thụ xung lực giúp Nissan Sunny Q-series nhẹ nhàng vượt qua các đoạn đường gồ ghề và tăng tốc độ ổn định khi vào cua.

Hiệu suất khí động học

Kiểu dáng khí động học được hoàn thiện bởi thiết kế thanh cân trước mượt mà và thanh cân sau gọn gàng, mang lại hệ số cản (Cd) thấp nhất trong phân khúc. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu và mang lại sự yên tĩnh trong khoang lái.

- Giảm khí thải CO₂
- Hệ số cản Cd=0,31

Hiệu quả sử dụng nhiên liệu tốt:

- 5,79 Lít/100km (đối với bản số sàn),
- 6,3 Lít/100km (đối với bản số tự động)*

**Cho đường thử hỗn hợp (thành thị + đường cao tốc) của NETC (Trung tâm thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông đường bộ - Cục đăng kiểm Việt Nam), và được phê duyệt theo quy chuẩn QCVN 86: 2015 / BGTVT.*





NÂNG TẦM ĐẲNG CẤP

Với không gian công nghệ trong tầm tay, Nissan Sunny Q-series sẽ đáp ứng được mọi mong đợi của bạn và hơn thế nữa. Tận hưởng khoang lái hiện đại với thiết kế tay lái cùng bảng điều khiển hoàn toàn mới, mang đến cảm giác hiện đại, thanh lịch.



Vô lăng tích hợp phím điều khiển

Vô lăng với thiết kế hoàn toàn mới tích hợp phím điều khiển âm thanh, thuận tiện hơn cho người lái cũng như đảm bảo sự tập trung cao nhất vào việc lái xe.



Màn hình AVN 6,95"

Hiển thị camera lùi, hỗ trợ kết nối điện thoại thông minh, USB và Bluetooth.



Cụm đồng hồ hiển thị đa thông tin

Mang lại khả năng hiển thị tốt nhất và vẻ sang trọng hàng đầu.



Cửa gió hàng ghế phía sau

Cửa gió kép tăng cường hiệu suất làm mát hàng ghế thứ 2 và mang lại sự thoải mái cho hành khách phía sau.



Chìa khóa thông minh I-key



Nút khởi động thông minh



Bảng điều khiển nhiệt độ



Tính năng mở cửa không cần chìa



Khoảng để chân hàng ghế thứ hai lớn nhất trong phân khúc
Lên đến 636mm - Nissan Sunny Q-series mang đến khoảng để chân rộng hàng đầu phân khúc.

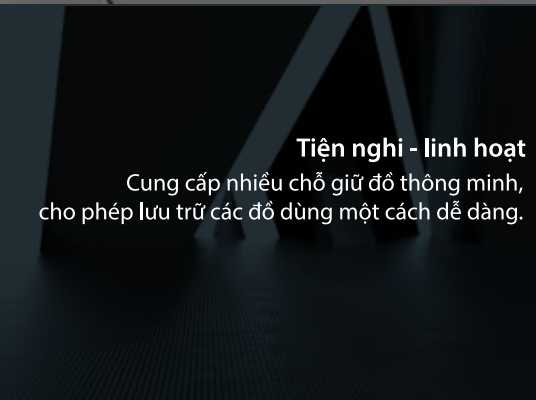


Dung tích khoang chứa đồ lớn lên đến 490 lít
Rộng rãi, tiện lợi và thiết kế mở rộng thông minh luôn là ưu tiên hàng đầu trong ngôn ngữ thiết kế của Nissan Sunny Q-series.



THÊM KHÔNG GIAN, THÊM SANG TRỌNG

Thoải mái thư giãn và tận hưởng không gian nội thất cao cấp cùng Nissan Sunny Q-series. Thiết kế độc đáo mang đến không gian rộng rãi và khoảng để chân hàng ghế thứ hai lớn nhất trong phân khúc, giúp tăng thêm sự thoải mái cho mọi hành trình.



Tiện nghi - linh hoạt
Cung cấp nhiều chỗ giữ đồ thông minh, cho phép lưu trữ các đồ dùng một cách dễ dàng.





TỰ TIN TRÊN MỌI HÀNH TRÌNH

Bên cạnh các trang bị an toàn cơ bản, Nissan Sunny Q-series còn tích hợp các tính năng an toàn nâng cao, giúp bảo vệ tối đa cho hành khách.

Ngay cả khi nguy cơ chưa xuất hiện, công nghệ của Nissan giúp người lái xe dễ dàng hơn trong việc duy trì những điều kiện lái xe an toàn. Một số công nghệ giúp giảm gánh nặng cho người lái xe, một số khác giúp nâng cao tầm nhìn cũng như cảnh báo không gian trực tiếp xung quanh xe.



Camera lùi

Cho góc nhìn rõ nhất phía đuôi xe, điều bạn không thể quan sát qua cửa kính.



Cảm biến lùi

Được kích hoạt và phát hiện các chướng ngại vật xuất hiện khi lùi xe, mang đến sự tự tin, kiểm soát tối đa.

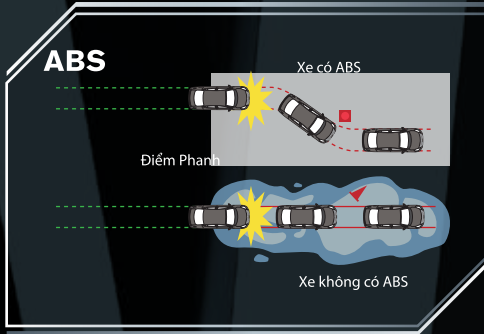
Giúp người lái chuyển từ các điều kiện nguy hiểm sang lái xe an toàn

Khi nguy cơ xuất hiện, những cảnh báo và các biện pháp ứng phó tự động giúp người lái tránh được nguy cơ



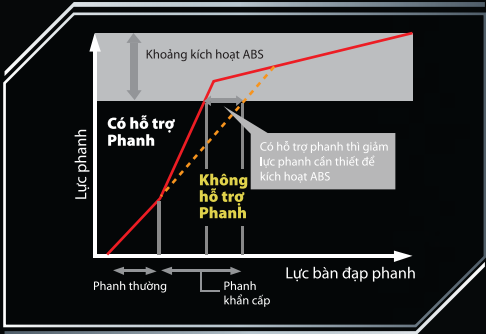
Phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Giúp làm giảm khoảng cách phanh khi chiếc xe chở đầy hành khách.



Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp tối ưu hóa hiệu quả phanh bằng cách tự động ngăn không cho bánh xe bị bó cứng cho phép lái xe có thể duy trì khả năng kiểm soát hướng ngay cả trong những tình huống phanh gấp.



Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA)

Tối ưu hóa hiệu quả phanh bằng cách tạo thêm lực phanh và kích hoạt ABS sớm hơn.

Giúp giảm thiểu thiệt hại khi không thể tránh khỏi va chạm

Trong trường hợp không thể tránh khỏi va chạm, công nghệ bổ sung của Nissan giúp giảm thương tích và thiệt hại bằng cách kích hoạt các biện pháp giúp ngăn giữ hành khách đồng thời áp dụng các biện pháp khác.



Hệ thống túi khí kép SRS

Túi khí SRS - sẽ tự động bung ra trong trường hợp có một tác động nghiêm trọng phía trước để giảm thiểu nguy cơ chấn thương cho hành khách phía trước và lái xe.



Dây đai an toàn 3 điểm

Hàng ghế phía trước được trang bị dây đai an toàn 3 điểm với bộ căng đai sớm và tự động nới lỏng. Hàng ghế phía sau trang bị dây đai an toàn 3 điểm với bộ tự động nới lỏng. Điều này đảm bảo bảo vệ tốt hơn cho tất cả hành khách.



Cấu trúc Zone Body

Thân xe được chia thành 2 vùng: vùng an toàn và vùng hấp thụ xung lực va chạm. Các cửa ra vào cũng được trang bị các thanh bảo vệ để ngăn chặn các tác động từ 2 bên thân xe, giữ cho tất cả hành khách an toàn nếu xảy ra va chạm từ phía trước và phía bên.



LÁ CHẮN AN TOÀN

Khái niệm của Nissan về “Chiếc xe giúp bảo vệ con người”

Trong lĩnh vực công nghệ an toàn, Nissan theo đuổi sự đổi mới như một phần của chương trình “Lá chắn an toàn”, đây là một cách tiếp cận tiên tiến, chủ động với những vấn đề an toàn dựa trên ý tưởng chủ đạo là chiếc xe giúp bảo vệ con người. Cách tiếp cận này cung cấp các biện pháp khác nhau để giúp người lái xe và hành khách tránh được những nguy hiểm theo hướng tối ưu hóa các tình huống mà chiếc xe có thể gặp phải, từ khi “nguy cơ chưa xuất hiện” đến lúc “sau va chạm”.

MÀU XE / MODEL COLOUR



Trắng



Bạc



Olive



Nâu

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

MẪU XE / MODEL		SUNNY XL		SUNNY XT-Q	SUNNY XV-Q
Động Cơ / Engine				1,5L	
Mã số động cơ / Engine code				HR15	
Loại động cơ / Engine type				Trục cam đôi, 16 van, 4 xi-lanh thẳng hàng với Van biến thiên toàn thời gian (CVTC) DOHC, 16 valves, 4 cylinders, in-line with CVTC (Continuosly Variable-Valve Timing Control)	
Dung tích xi-lanh / Displacement		cc		1.498	
Đường kính xy lanh x Hành trình pít-tông / Bore x Stroke		mm		78,0 x 78,4	
Công suất cực đại / Max. power		HP / rpm		98 / 6.000	
Mô-men xoắn cực đại / Max. torque		Nm (kg-m) / rpm		134 (13,7) / 4.000	
Tỉ số nén / Compression ratio				10,1	
Hệ thống phun nhiên liệu / Fuel system				Hệ thống điều khiển phun xăng tích hợp đánh lửa điện tử ECCS (Electronic Concentrated Engine Control System)	
Loại nhiên liệu / Fuel type				Xăng không chì, RON ≥ 92 / Unlead, RON ≥ 92	
Tiêu chuẩn khí thải / Emission control				EURO 4	
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel tank capacity		L		41	
Loại hộp số / Transmission type				Hộp số tay 5 cấp / 5MT	Hộp số tự động 4 cấp / 4AT
Hệ thống truyền động / Drive system				2WD	
Hệ thống treo Suspension	Trước / Front			Độc lập, lò xo trụ, thanh cân bằng / Independent strut	
	Sau / Rear			Phụ thuộc, lò xo trụ / Torsion beam	
Hệ thống lái / Steering system				Tay lái gạt gù & trợ lực điện / Urethane, tilt & power steering	Tay lái bọc da, gạt gù, trợ lực điện với nút chỉnh âm thanh tích hợp Leather, tilt & power steering, with audio switch
Bán kính vòng quay tối thiểu / Min. turning radius		m		5,3	
Kích thước mâm xe / Wheel size				Vành hợp kim nhôm 15 x 5.5J / 15 x 5.5J Alloy	
Lốp / Tire size				185 / 65 R15	

Kích thước & Trọng lượng & Dung tích / Dimension & Weight & Capacity					
Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao) / L x W x H		mm	4.425 x 1.695 x 1.500		
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		mm	2.590		
Chiều rộng cơ sở / Tread	Trước x Sau Front x Rear	mm	1.480 / 1.485		
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	150		
Trọng lượng không tải / Curb weight		Kg	1.032		1.059
Dung tích khoang chứa đồ / Trunk capacity		L	490		
Số chỗ ngồi / Seat capacity			5		

TRANG THIẾT BỊ / FEATURES

Ngoại thất / Exterior					
Bộ phụ kiện Q-series (Cản trước, cản sau, ốp thân xe và cánh lướt gió) Q-series body kit (Front & rear, side skirting and trunk spoiler)			Không / W/o	Có / With	
Cụm đèn pha / Headlamps			Halogen		
Gương chiếu hậu / Door mirrors			Màu thân xe, chỉnh điện / Body colored, electric adjustment		
Lưới tản nhiệt viền crôm / Chrome lining front grille			Có / With		
Cửa sổ chỉnh điện / Power windows			Có / With		
Gạt mưa / Wiper	Trước / Front		Gạt mưa trước: chỉnh tay, có chế độ gạt mưa gián đoạn & có thể điều chỉnh khoảng thời gian gián đoạn Fr. Wiper: Manual with variable intermittent wiper		

Tay nắm cửa ngoài mạ crôm / Chrome outside-door handles		Có / With	
Gương gập điện tích hợp đèn báo rẽ Electric folding door mirror with intergrated turning lamp		Không / W/o	Có / With
Đèn sương mù tích hợp dải LED chạy ban ngày Fog lamp integrated Daytime Running Light (DRL)		Không / W/o	Có / With
Kính hậu sấy điện / Rear wind shield electrical heating		Có / With	
Nẹp bước chân tích hợp đèn LED / LED kicking plate		Không / W/o	Có / With

Nội thất / Interior			
Màn hình / Display		Màn hình màu 6,95", kết nối điện thoại thông minh 6.95" display color with smart phone connectivity	
Bảng điều khiển trung tâm / Cluster center		Tiêu chuẩn / Standard design	Thiết kế mới New design (Piano Black)
Nút ấn khởi động / Start stop engine		Không / W/o	Có / With
Đồng hồ hiển thị đa thông tin / Multi information meter		Có / With	Cụm đồng hồ tốc độ hiện thị đa thông tin Fine vision meter
Hệ thống âm thanh / Audio system		4 loa 2DIN AM/FM & MP3 & Cổng AUX IN 4 speakers 2DIN AM/FM & MP3 & AUX jack for audio	
Hệ thống điều hòa nhiệt độ / Air conditioning		Chỉnh tay / Manual A/C	Tự động Auto climate control A/C
Cửa gió hàng ghế phía sau / Rear ventilator		Có / With	
Ghế / Seats	Trượt x Ngả 4 hướng 4-way: Slide, reclining	Ghế lái: chỉnh tay, trượt, gập & nâng hạ / Driver's manual seat: slide & reclining & lifter (tilt type) Ghế phụ: chỉnh tay, trượt & gập / Assist's manual seat: manual slide & Reclining	
Chất liệu ghế / Seat material		Nỉ / Fabric	Da / Leather
Ngăn chứa đồ phía sau ghế / Seat back luggage space		Ngăn chứa đồ sau ghế phụ trước Assist seat with seat back storage	Ngăn chứa đồ sau ghế lái & ghế phụ Driver's & assist seat with seat back storage
Ngăn đựng đồ cửa trước với giá để chai Front door pocket fixed lid type with bottle holder		Có / With	
Hộc đựng găng tay / Glove box		Có / With	
Tựa tay hàng ghế phía sau với giá để cốc Rear armrest with cup holders		Có / With	
Gương chiếu hậu trong xe chống lóa Rearview mirror manual anti-dazzling		Có / With	
Đèn trần / Map lamp		Có / With	
Tay nắm cửa trong mạ crôm / Chrome inside-door handles		Không / W/o	Có / With
Khóa trung tâm / Central door lock		Có / With	

An toàn & An Ninh / Safety & Security			
Chìa khóa thông minh / Intelligent key		Không / W/o	Có / With
Hệ thống chống trộm / Anti-theft immobiliser		Có / With	
Phanh / Brakes	Hệ thống phanh / System	Hệ thống chống bó cứng, Hệ thống phân phối lực điện tử & Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / ABS, EBD & BA	
	Trước x Sau / Front x Rear	Phanh đĩa x tang trống / Disc x Drum	
Túi khí / Airbags	Người lái & người ngồi kế bên / Driver & assistant	Có / With	
Dây đai an toàn / Seat belts	Hàng ghế phía trước / Front seats	Có. 3 điểm với bộ căng đai sớm và tự động nối lỏng / 3 points with ELR & single pre-tensioner with load limiter	
	Hàng ghế phía sau / Rear seats	Phải / Trái / Giữa: 3 điểm và tự động nối lỏng / Right / Left / Center: 3 points with ELR	
Chức năng nhắc đeo dây đai an toàn / Seat belt reminder	Người lái / Driver	Có / With	
Đèn sương mù / Fog lamps	Trước / Front	Có / With	
Đèn báo rẽ cạnh xe / Side turn signal lamps		Có / With	Không / W/o
Cụm đèn hậu (Đèn báo phanh trên cao, đèn báo rẽ) / Rear combination lamp (High mounted stop lamp, Side turn)		Có / With	
Cảm biến lùi / Reverse sensor		Có / With	
Camera lùi / Reverse camera		Có / With	